**4 QUÊ HƯƠNG**

**(Tế Hanh)**

**a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Bức tranh làng quê vùng biển và tình cảm dành cho quê hương của nhà thơ. Ý nghĩa của văn bản.

- Những biện pháp nghệ thuật đặc sắc của bài thơ: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ độc đáo; lời thơ bay bổng, đầy cảm xúc.

**2. Tư tưởng**

- Giáo dục HS tinh thần tương thân tương ái,®oµn kÕt víi mäi ng­êi.

**3. Kỹ năng**

- Đọc, hiểu thơ hiện đại.

- Phát hiện và nêu tác dụng của một số nghệ thuật nghệ thuật tiêu biểu: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ....

**4.** Những năng lực cụ thể cần phát triển

Năng lực chung: NL tự học, giao tiếp, sáng tạo

Năng lực đặc thù: năng lực đọc hiểu văn bản

**B. CHUẨN BỊ BÀI HỌC**

**1. Phương pháp phương tiện**

Phương pháp đàm thoại, gợi mở nêu vấn đề thảo luận nhóm

Phương tiện: SGK, Bảng phụ Phiếu học tập

**2. Dự kiến các hoạt động của HS**

HS đọc trước văn bản, giải nghĩa một số từ khó hoàn thành phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu số 1**  - Tìm những chi tiết giới thiệu cảnh làng chài ra khơi đánh cá | **Phiếu số 2**  - Tìm những chi tiết giới thiệu cảnh làng chài đón thuyền đánh cá trở về |

**b. Trong giờ học**: HS tiến hành các hoạt động học dưới hình thức cá nhân và nhóm

**c. Sau giờ học:** HS tiếp tục củng cố và làm các bài tập mở rộng theo hướng dẫn của GV

**C. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  GV chiếu đoạn phim tư liệu về cảnh sinh hoạt của làng chài, giới thiệu cho HS hình ảnh những con thuyền ra khơi đánh cá  Câu hỏi 1: Những hình ảnh này cho em biết nội dung nói cuộc sống của người dân ở nơi đâu  - Làng chài  **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***- Kĩ thuât: Đàm thoại, vấn đáp***  + Dựa vào Chú thích 🟉 hãy trình bày đôi nét về nhà văn Tế Hanh?  + Ông thường viết về đề tài gì?  + Cho biết xuất xứ của VB?  GV nêu yêu cầu đọc  – GV gọi HS 1 đọc 8 dòng HS 2 đọc phần còn lại  Xác định kiểu văn bản? thể thơ  + PTBĐ chính là gì?  + Hãy cho biết VB có thể chia làm mấy đoạn? ND chính của từng đoạn?  🡪 Có thể chia làm 2 đoạn:  + Đ1: 16 câu thơ đầu 🡪 Lời giới thiệu về Làng chài  + Đ2: 4 câu còn lại 🡪 Nỗi lòng tác giả khi nhớ về quê hươ  ng  ***- Kĩ thuât: Đàm thoại, vấn đáp***  HS đọc 2 câu thơ đầu  Lµng quª cña t.g ®c g.thiÖu qua nh÷ng ®.®iÓm nµo?  **=>** C¸i lµng chµi nµy nh­ 1 hßn ®¶o, bèn bÒ nc bao v©y, th.gian ®c tÝnh b»ng nöa ngµy s«ng. S«ng ®c nãi ®Õn lµ con s«ng Trµ Bång. TÕ Hanh kÓ: trc khi ®æ ra biÓn, dßng s«ng l­în vßng «m trän lµng biÓn quª t«i.  Hai c©u më ®Çu cã n.v g.thiÖu k.q vÒ lµng, vËy em cã nx g× vÒ c¸ch g.thiÖu ®ã ?  ***PP vấn đáp***  §äc 6 c©u th¬ tiÕp theo.  H/¶ d©n lµng ra kh¬i ®¸nh c¸ ®c m.t¶ qua c©u th¬ nµo ?  Em cã nx g× vÒ c¸c tõ ng÷: trêi trg, giã nhÑ, sím mai hång ?  Ngoµi n tõ ng÷ gîi t¶, t.g cßn sd b.p NT g×, t.dông cña b.p NT ®ã ?  **->** C©u th¬ t­ëng nh­ chØ liÖt kª, ch¼ng cã g× mµ dùng lªn ®c c¶ 1 k.gian ban mai trªn biÓn. ChØ cã n ng lµm nghÒ chµi l­íi míi thÊy hÕt ®c tÇm q.trg thiÕt yÕu cña n buæi s¸ng ®Ñp trêi nh­ vËy. Nã kh«ng chØ b¸o hiÖu 1 chuyÕn ra kh¬i y©n lµnh mµ cßn høa hÑn n mÎ c¸ béi thu.  Trong c¸i khung c¶nh dÔ lµm lßng ng phÊn kÝch Êy, næi bËt lªn h/¶ con thuyÒn. VËy h/¶ con thuyÒn ®c m.t¶ qua n c©u th¬ nµo ?  Em cã nx g× vÒ c¸c b.p Nt ®c sd ë ®©y? Td cña c¸c b.p NT ®ã ?  M.t¶ con thuyÒn chÝnh lµ m.t¶ ng ®iÒu khiÓn nã ®ã lµ h/¶ Èn dô.  T.sao t.g l¹i dïng tõ h¨ng mµ kh«ng dïng tõ l­ít, b¨ng?  Sau h/¶ chiÕc thuyÒn, m¸i chÌo lµ h/¶ g× ? C©u th¬ nµo diÔn t¶ ®iÒu ®ã ?  Em hiÓu m¶nh hån lµng lµ g× ? T.sao t.g l¹i s2 c¸nh buåm víi m¶nh hån lµng?  Em cã nx g× vÒ h/¶ s2 ë ®©y ?  Ngoµi phÐp s2, t.g cßn sd b.p NT nµo ®Ó m.t¶ c¸nh buåm ? T.d cña nã ?  Nh÷ng c©u th¬ trªn ®· dùng lªn bøc tranh sinh ®éng khoÎ kho¾n l·ng m¹n. TÊt c¶ ®Òu trµn ®Çy søc sèng trÎ trung, t­¬i t¾n.  TiÕp theo c¶nh ®oµn thuyÒn ra kh¬i lµ c¶nh g× ?  C¶nh thuyÒn vÒ bÕn ®c m.t¶ qua n c©u th¬ nµo ?  Ở ®o¹n nµy t.g ®· sd p.thøc b.®¹t nµo ? T.d cña p.thøc b.®¹t ®ã ?  Bèn c©u th¬ trªn cho em c¶m nhËn g× vÒ c.sèng L§ cña d©n lµng chµi ?  T.g ®Æt c©u th¬: *“Nhê ¬n trêi biÓn lÆng c¸ ®Çy ghe”* trg ngoÆc kÐp, ®iÒu ®ã cã ý nghÜa g× ?  Trong kh.khÝ vui vÎ, ®Çm Êm, rén rµng ®ã, nh÷ng ng­êi c.th¾ng trë vÒ ®c m.t¶ qua nh÷ng c©u th¬ nµo ?  Em thÊy h/¶ n ng d©n chµi l­íi ë ®©y cã g× kh¸c víi h/¶ d©n trai tr¸ng ë ®Çu bµi th¬ ?  Em h·y h×nh dung vÞ xa x¨m lµ vÞ g×?  VËy h/¶ con thuyÒn th× sao – Em h·y t×m n c©u th¬ m.t¶ h/¶ con thuyÒn trë vÒ bÕn n»m nghØ ?  Em h·y s2 h/¶ con thuyÒn trë vÒ víi h/¶ con thuyÒn ë ®Çu bµi th¬ ?  BiÖn ph¸p nh©n ho¸ ®c sd ë ®©y cã td g× ?  **=>** 2 c©u th¬ m.t¶ con thuyÒn nh­ 1 vËt thÓ sèng, nh­ng nãi vÒ con thuyÒn còng chÝnh lµ nãi vÒ con ng­êi. Giê ®©y nh÷ng ng d©n chµi cã thÓ hoµn toµn yªn t©m ng¶ m×nh m·n nguyÖn vµ lÆng yªn th­ gi·n. §©y chÝnh lµ c¶m nhËn tinh tÕ vÒ q.hg cña TÕ Hanh.  **H.** Th«ng qua h/¶ con thuyÒn vµ ng d©n lµng chµi, em c¶m nhËn ®c g× vÒ t.c¶m cña TÕ Hanh ®èi víi q.hg m×nh  Theo dâi vµo khæ th¬ cuèi.  T.c¶m cña t.g ®èi víi q.hg ®c b.hiÖn tr.tiÕp hay gi¸n tiÕp, tõ ng÷ nµo ®· thÓ hiÖn ®c t.c¶m ®ã ?  T.g ®· t­ëng nhí n g× ?  §Ó béc lé tr.tiÕp nçi nhí q.hg, t.g ®· sd b.p NT g×, t.d cña b.p NT ®ã ?  §ã lµ tÊt c¶ n mµu s¾c, h­¬ng vÞ cña 1 lµng chµi ven biÓn, n¬i t.g ®· t¾m c¶ tuæi th¬, lµm cho nã kh«ng lÉn ®c víi bÊt cø q.hg nµo kh¸c  Nêu những nét đặc sắc về NT của bài thơ  Bài thơ để lại cảm xúc gì cho em  HS đọc ghi nhớ | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả, văn bản**  a. tác giả  - TrÇn TÕ Hanh (1921 ), quª B×nh S¬n - Qu¶ng Ng·i.  - ¤ng cã mÆt trong phong trµo th¬ míi víi nh÷ng bµi th¬ mang nÆng nçi buån vµ t/y quª h­¬ng ®Êt n­íc.  - ¤ng ®­îc nhµ n­íc tÆng th­ëng HCM vÒ v¨n häc nghÖ thuËt.  **b. Văn bản**  -Rót trong tËp th¬ “NghÑn ngµo”(1939)  2. Đọc- chú thích  a. Đọc  -Thơ trữ tình, thể thơ 8 chữ  - PTBĐ: Biểu cảm kết hợp miêu tả  b.Chú thích  **3. Bố cục**  \* **P1**: 2 c©u ®Çu giíi thiÖu  Chung vÒ ''lµng t«i'' H×nh¶nh  - 6 c©u tiÕp: miªu t¶ c¶nh  thuyÒn chµi ra kh¬i ®¸nh c¸ quª hương  - 8 c©u tiÕp: c¶nh thuyÒn c¸  trë vÒ bÕn.  **\* P2:** Khæ cuèi: Nçi nhí lµng kh«n ngu«i cña t¸c gi¶.  **II. Đọc – hiểu VB.**  **1. Hình ảnh quê hương của tác giả.**  **a. H×nh ¶nh quª h­¬ng**  **\* Giíi thiÖu chung vÒ lµng quª.**    - G.thiÖu vÒ v.trÝ ®.lÝ: c¸ch biÓn nöa ngµy s«ng vµ g.thiÖu vÒ ®2 nghÒ nghiÖp cña lµng lµ chµi l­íi.  => - Gi¬Ý thiÖu kh¸i qu¸t vÒ lµng quª cña t¸c gi¶ lµ mét lµng chµi ven biÓn.  - C¸ch giíi thiÖu ng¾n gän, gi¶n dÞ, ®éc ®¸o.  **\* C¶nh ®oµn thuyÒn ra kh¬i ®¸nh c¸.**  *“Khi trêi trong, giã nhÑ, sím mai hång*  *D©n trai tr¸ng b¬i thuyÒn ®i ®¸nh c¸”.*  =>- Tõ ng÷ gîi t¶  => - KÕt hîp phÐp liÖt kª, Gîi phong c¶nh TN t­¬i ®Ñp  *“ChiÕc thuyền nhÑ h¨ng nh­ con tuÊn m·*  *Ph¨ng m¸i chÌo, m¹nh mÏ v­ît tr­êng giang”*  => - Sd §T m¹nh, so s¸nh, Èn dô.Gîi vÎ ®Ñp cña con thuyÒn, gîi bøc tranh L§ dµo d¹t søc sèng khoÎ m¹nh, trÎ trung.  V× tõ h¨ng diÔn t¶ ®c khÝ thÕ h¨ng h¸i, hå hëi, phÊn khëi mµ c¸c tõ l­ít, b¨ng kh«ng diÔn t¶ ®c.  “*C¸nh buåm gi­¬ng to nh­ m¶nh hån lµng*  *R­ín th©n tr¾ng bao la th©u gãp giã.”..*  - M¶nh hån lµng lµ 1 thø hån vÝa q.hg th©n thuéc. T.g s2 nh­ vËy lµ v× c¸nh buåm chÝnh lµ h¬i thë, lµ linh hån cña con thuyÒn, cña n ng ®iÒu khiÓn nã. Mçi lµng quª cã 1 nÒn v¨n ho¸ riªng. §èi víi lµng quª sèng b»ng nghÒ chµi l­íi th× con thuyÒn chÝnh lµ h/¶ ®.tr­ng nhÊt cho cèt c¸ch riªng biÖt Êy.  - S2 vËtcô thÓ h÷u h×nh víi c¸i tr×u t­îng v« h×nh lµ c¸ch S2 ®Çy s¸ng t¹o  => - C¸ch S2 ®Çy s¸ng t¹o – Gîi vÎ ®Ñp bay bæng, mang ý nghÜa lín lao.  NT Nh©n ho¸ - Lµm cho c¸nh buåm trë nªn sinh ®éng, cã hån.  => H/¶ c¸nh buåm t­îng tr­ng cho søc m¹nh L§ s¸ng t¹o, cho niÒm tin vµ m¬ ­íc cña ng d©n lµng biÓn  **\* C¶nh thuyÒn vÒ bÕn**  *“Ngµy h«m sau, ån µo trªn bÕn ®ç*  *Kh¾p d©n lµng tÊp nËp ®ãn ghe vÒ.*  *“Nhê ¬n trêi biÓn lÆng c¸ ®Çy ghe”,*  *Nh÷ng con c¸ t­¬i ngon th©n b¹c tr¾ng”*  - T.sù kÕt hîp víi m.t¶ - Gîi khung c¶nh ®Çm Êm, vui vÎ, réng rµng.  => - C¶nh L§ n¸o nhiÖt, ®Çy ¾p niÒm vui vµ sù sèng.  - §ã lµ lêi c¶m t¹ trêi ®Êt ®· phï hé cho d©n lµng chµi. NÕu ta h×nh dung mçi lÇn ra biÓn lµ 1 lÇn sù sèng liÒn kÒ c¸i chÕt. Vµ nh÷ng ng mÑ, ng vî cña nh÷ng chµng trai kia ë nhµ víi t.tr¹ng ®Çy lo l¾ng, ©m thÇm khÊn nguyÖn cho chång con cña hä ®i biÓn gÆp may m¾n: võa ®¸nh ®c c¸, võa trë vÒ an toµn th× míi thÊy hÕt niÒm vui s­íng cña n ng tõ biÓn trë vÒ vµ nh÷ng ng ra ®ãn hä.  *“D©n chµi l­íi lµn da ng¨m r¸m n¾ng,*  *C¶ th©n h×nh nång thë vÞ xa x¨m”;*  - Ở phÇn ®Çu chØ ®c nh¾c ®Õn trg c¸i tªn chung nhÊt “d©n trai tr¸ng” víi søc m¹nh tuæi trÎ ph¨ng m¸i chÌo th× ë ®©y hä ®c nh¾c ®Õn chi tiÕt h¬n, cô thÓ h¬n: lµn da ng¨m r¸m n¾ng, th©n h×nh nång thë vÞ xa x¨m.  - Lµ sãng, giã, n¾ng nc biÓn, må h«i, mïi c¸ tanh in dÊu lªn lµn da t¹o ra c¸i vÞ xa x¨m nång nµn trªn th©n thÓ ng trai xø biÓn. §©y lµ vÎ ®Ñp gi¶n dÞ...  => - M.t¶ chi tiÕt, cô thÓ – Gîi vÎ ®Ñp gi¶n dÞ, khoÎ kho¾n, th¬ méng.  “*ChiÕc thuyÒn im bÕn mái trë vÒ n»m*  *Nghe chÊt muèi thÊm dÇn trg thí vá”.*  - Con thuyÒn trc ®©y h¨ng nh­ con tuÊn m·, ph¨ng m¸i chÌo m¹nh mÏ ra kh¬i. B©y giê mái mÖt trë vÒ bÕn nghØ. Con thuyÒn l¹i ®c nh©n ho¸, nã n»m im, mái mÖt, th­ gi·n vµ l¾ng nghe chÊt muèi thÊm s©u, lÆn dÇn vµo c¬ thÓ nh­ thÊm vµo da thÞt con ng­êi.  => - Thæi linh hån vµo s.vËt, khiÕn cho s.vËt cã 1 vÎ ®Ñp, 1 ý nghÜa tÇm vãc lín lao.  =>ThÓ hiÖn t.yªu q.hg ch©n thµnh, nång hËu (nhÊt lµ khi xa quª).  **b. Nçi nhí quª h­¬ng:** (khæ cuèi)  - T­ëng nhí, nhí.  *“Mµu n­íc xanh, c¸ b¹c, chiÕc buåm v«i,*  *Tho¸ng con thuyÒn rÏ sãng ch¹y ra ...,*  *T«i thÊy nhí c¸i mïi nång mÆn qu¸ !”*  => - §iÖp ng÷ kÕt hîp víi phÐp liÖt kª - DiÔn t¶ nçi nhí quª da diÕt.  **III. Tổng kết**  **1.Nghệ thuật**  ''Quª h­¬ng'' lµ bµi th¬ tr÷ t×nh, ph­¬ng thøc biÓu ®¹t chñ yÕu lµ biÓu c¶m. Ngßi bót miªu t¶ thÊm ®Ém c¶m xóc. H×nh ¶nh, ng«n ng÷ ®Ñp, bay bæng, l·ng m¹n, biÖn ph¸p nh©n ho¸ ®éc ®¸o thæi linh hån vµo sù vËt.  - S¸ng t¹o h×nh ¶nh th¬ rÊt phong phó, chÝnh x¸c, ch©n thùc qua ng«n ng÷ gi¶n dÞ.  **2. Nội dung**  - Bøc tranh t­¬i s¸ng, khoÎ kho¾n, ®Çy søc sèng cña lµng chµi vµ ng­êi d©n chµi.  - Nhµ th¬ c¶m nhËn cuéc sèng rÊt tinh tÕ, cã t×nh yªu nång hËu, thuû chung víi quª h­¬ng.  \* Ghi nhớ |

**Hoạt động 3. Luyện tập**

Hãy viết 1 đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của em về vùng quê Sùng Phài

**Hoạt động 4. Vận dụng (trên lớp/ở nhà)**

– Học lại bài.

– Soạn bài mới: *Câu nghi vấn*

**Hoạt động 5. Mở rộng, bổ sung, phát triển ý tưởng sáng tạo** **(thực hiện ở nhà)**

- Vẽ tranh minh họa cho bài thơ

**QUÊ HƯƠNG**

***Tế Hanh***

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

Sau khi học xong bài này, HS:

***a. Kiến thức:***

- Biết đọc - hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn để bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm của phong trào thơ mới.

- Hiểu được tình yêu quê hương đằm thắm và những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả trong bài thơ.

- Vận dụng vào trong cảm thụ văn học.

***b. Kĩ năng:***

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.

- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.

- Phân tích được những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương, đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Thầy:**

- Phương pháp:

+Vấn đáp, thuyết trình.9

+ Thảo luận nhóm.

- Đồ dùng:

+ SGK, SGV, chuẩn kiến thức - kĩ năng, giáo án.

**2. Trò:**

-Đọc và soạn bài theo các câu hỏi ở SGK.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy** | **Ho¹t ®éng cña trß** | **Chuẩn KT-KN cÇn ®¹t** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình. | | |  |
| **\*** Nêu yêu cầu: Hãy giới thiệu một vài nét đặc sắc về quê hương em.  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình***  *- Nghe, suy nghĩ, trao đổi*  *- 1 HS trình bày, dẫn vào bài mới* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 78,79,80. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **- *PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích   * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút * ***Thời gian***: 3- 5' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc | | |  |
| **I. HD HS ®äc - t×m hiÓu chó thÝch** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I.Đäc-t×m hiÓu chó thÝch** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I. §äc - Chó thÝch** |  |
| **1**.GV HD đọc: nhẹ nhàng hồ hởi, vui tươi, trìu mến, chú ý những chi tiết m/tả và những chi tiết thể hiện t/cảm của tác giả. Ngắt nhịp 3/2/3 và 3/5.  - GV đọc 1 lần. Gọi HS đọc | *HS nghe, xác định cách đọc.*  *1HS đọc văn bản, HS khác lắng nghe nhận xét.* | ***1. Đọc*** |  |
| **2**.Cho HS đọc chú thích và trình bày những nét chính về tác giả, tác phẩm ?  GV giới thiệu chân dung nhà thơ và nhấn mạnh ý chính. | *HS đọc và trình bày.* | ***2. Chú thích***  ***a. Tác giả: Tế Hanh*** |  |
| - Tên khai sinh Trần Tế Hanh - Sinh năm 1921.  - Thơ ông chan chứa tình cảm sâu nặng với quê hương.  - Ông được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 1996.  ***b. Tác phẩm***  - Rút trong tập “*Nghẹn ngào*”(1939), sau in lại trong tập “*Hoa niên”*(1945) | |  |
| ***GV bổ sung***: *Tế Hanh là một nhà thơ của quê hương, gắn bó tha thiết với làng quê. Ngay từ những sáng tác đầu tay của tuổi hoa niên, hồn thơ lãng mạn của ông đã gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương, với làng chài ven biển, nơi ông sinh ra và lớn lên. Mảng thơ thành công nhất của ông cũng là mảng viết về đề tài quê hương. Bài thơ* “*Quê hương*”*là bài thơ được viết* | | |  |
| *trong cảm xúc nhớ nhà, nhớ quê khi tác giả đang là học trò xa quê. Đây là mảnh hồn trong trẻo nhất mà Tế Hanh có được trong những ngày trước CMT8.* | | |  |
| **3.** Cho HS tìm hiểu các CT. GV giải thích thêm: *cánh buồm vôi, phăng mái chèo* | *HS tự tìm hiểu trong sgk* | ***c. Từ khó*** |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| **B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản** | **HS tìm hiểu khái quát văn bản** | **1. Tìm hiểu khái quát** |  |
| **4**. Cho HS trao đổi cặp đôi :  - Xác định thể thơ và nhận dạng thể thơ trong bài thơ?  (Số câu, số chữ, cách gieo vần)  - Mạch cảm xúc trong bài thơ được phát triển như thế nào trong bài thơ?  - Căn cứ mạch cảm xúc ta có thể chia bài thơ làm mấy phần? Nêu nội dung từng phần? | *HS căn cứ VB, nhận xét, trao đổi, trình bày:* |  |  |
| ***- Thể thơ***: tự do 8 chữ. Bài thơ có nhiều khổ, số dòng trong khổ không đồng đều, gieo vần linh hoạt ở tiếng cuối mỗi dòng thơ.  ***- Mạch cảm xúc***: Giới thệu chung ->Tái hiện cụ thể về quê hương ->Bộc lộ tình cảm, cảm xúc.  ***- Bố cục***: 2 phần  + 3 khổ đầu: *Bức tranh quê hương*  + Khổ cuối: *Tình cảm của tác giả*  (Phần chính, đặc sắc nhất của bài thơ là tái hiện h/ảnh con người và cuộc sống làng chài quê hương của t/g) | |  |
| **B2. HD HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **2. Tìm hiểu chi tiết** |  |
| **5.**Theo dõi phần đầu bài thơ, hãy cho biết:  - Tác giả đã giới thiệu về quê hương của mình qua những chi tiết nào?  - Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả về quê hương?  - Qua cách giới thiệu đó em cảm nhận được điều gì về quê hương của tác giả? | *HS HĐ cá nhân, theo dõi VB, phát hiện chi tiết, suy nghĩ, trả lời* | ***a. Bức tranh quê hương***  ***\* Giới thiệu về quê hương***: |  |
| + *Vốn làm nghề chài lưới*  *+ Nước bao vây cách biển nửa ngày sông*  -> Cách giới thiệu tự nhiên giản dị mộc mạc như một lời tâm sự, vừa nêu rõ nghề truyền thống vừa nêu rõ vị trí của làng. Cách giới thiệu còn độc đáo ở cách tính độ dài khoảng cách không gian bằng thời gian đi thuyền trên sông.  ***->Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá*** | |  |
| **6**.Theo dõi khổ thơ thứ 2 và cho biết  - Cảnh thuyền đánh cá ra khơi được tác giả tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?( thiên nhiên, con người, cảnh vật...)  -Để miêu tả cảnh đoàn thuyền | *HS tìm chi tiết trong văn bản suy nghĩ và trả lời* | **\* *Cảnh dân làng ra khơi đánh cá*** |  |
| + *Thiên nhiên*: trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng ->*Báo hiệu một ngày biển cả thanh bình, thời tiết tốt, thuận lợi cho việc ra khơi.*  + *Con người*: trai tráng ->*trẻ , khoẻ mạnh*  + Con thuyền: nhẹ, hăng như con tuấn mã, phăng mái chèo | |  |
| ra khơi, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó?  -Qua sự tái hiện của tác giả, em có nhận xét gì về cảnh ra khơi đánh cá của dân làng? | vượt trường giang  + Cánh buồm: giương to như mảnh hồn làng, rướn thân thâu góp gió  (Nghệ thuật: so sánh, nhân hoá, liên tưởng độc đáo  kết hợp việc sử dụng những ĐT, TT gợi tả...)  -> *khí thế mạnh mẽ , vóc dáng khoẻ khoắn và vẻ đẹp hùng tráng, đầy ấn tượng của con thuyền.*  =>***Khung cảnh lao động hăng say, phấn chấn, hào hùng*** | |  |
| *Hình ảnh con thuyền được tác giả liên tưởng, so sánh đầy ấn tượng. Con thuyền được so sánh với con tuấn mã, một con ngựa đẹp, khoẻ và phi nhanh dưới bàn tay điều khiển của những trai tráng làng chài như chứa đựng cả niềm say mê, hào hứng của những người dân làng chài.Hình ảnh so sánh kết hợp một loạt từ ngữ giàu chất tạo hình:hăng, phăng, vượt... đã diễn tả khí thế mạnh mẽ, vẻđẹp hùng tráng đầy ấn tượng của con thuyền cũng như của người dân lao động.*  *Hình ảnh cánh buồm no gió cũng được so sánh cũng rất độc đáo. Cánh buồm là vật hữu hình được so sánh với* “*mảnh hồn làng*”*, cái vô hình, trừu tượng khiến cho hình ảnh cánh buồm trở nên bay bổng, lãng mạn. Hình ảnh cánh buồm trắng no gió trở nên lớn lao, thiêng liêng, thơ mộng, trở thành một biểu tượng đẹp của người dân làng chài. Có thể nói 6 câu thơ trong sáng, bình dị, giàu sức gợi đã khắc hoạ thành công khung**cảnh lao động hăng say, phấn chấn, hào hùng của người dân làng chài.* | | |  |
| **7**.Theo dõi khổ thơ thứ 3 và cho biết cảnh thuyền đánh cá về bến được tác giả khắc hoạ bằng bằng mấy chi tiết ? Đó là những chi tiết nào ?  - Không khí ồn ào tấp nập đón ghe về cùng với lời tâm niệm “nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe” cho thấy cuộc sống nơi đây như thế nào ?  - Miêu tả người dân chài và con thuyền, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của BPNT đó?  - Em hình dung như thế nào về hình ảnh con thuyền và con người sau chuyến ra khơi trở về ? | *HS trao đổi, thảo luận, tìm chi tiết trong văn bản suy nghĩ và trả lời* | **\* *Cảnh thuyền cá về bến*** |  |
| + *Không khí*: ồn ào, tấp nập  + *Cá* đầy thuyền, tươi ngon  + *Con người*: da ngăm rám nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm  + *Con thuyền*: im bến mỏi trở về nằm, nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.  =>***Một cuộc sống lao động bình dị với nhiều niềm vui và cùng những nỗi lo âu.***  - Nghệ thuật:  + Miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn kết hợp nhân hoá ->Những người đi biển dạn dày nắng gió biển khơi khiến cơ thể khoẻ mạnh, rắn rỏi như còn nóng hổi vị mặn mòi của biển lúc trở về. Người dân chài mang vẻ đẹp và sự sống nồng nhiệt của biển cả.  + Phép nhân hoá khiến con thuyền như một cơ thể sống, như một phần sự sống lao động ở làng chài, gắn bó mật thiết với cuộc sống con người ở nơi đây. | |  |
| **8**. Qua dòng hồi tưởng về quê hương, em có cảm nhận gì về bức tranh làng chài ven biển miền Trung của tác giả? | *HS suy nghĩ trả lời* | ***=>Bức tranh lao động tươi sáng, dạt dào sức sống và niềm vui*** |  |
| **9**.Theo dõi khổ thơ cuối, hãy cho biết: | *HS phát hiện chi tiết, suy nghĩ, trả lời.* | ***b. Tình cảm của tác giả*** |  |
| - Trong xa cách, nhớ về quê nhà, tác giả nhớ đến những gì?  -Qua nỗi nhớ đó, ta thấy được tình cảm gì của tác giả đối với quê hương? | - Xa quê - nhớ: *màu nước xanh, cá bạc, buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi, mùi nồng mặn...*  ->những hình ảnh thân thuộc, gắn bó, mang hương vị riêng đầy quyến rũ của miền biển.  =>***T/cảm gắn bó, yêu quê hương tha thiết, sâu nặng.***  Mùi nồng mặn vừa nồng nàn lại vừa mặn mà đằm thắm. Đó là mùi vị riêng của làng biển được cảm nhận bằng tấm lòng của người con xa quê. Đây là nỗi nhớ quê cụ thể, thắm thiết thể hiện sự gắn bó thuỷ chung của tác giả với quê hương cho dù xa cách. | |  |
| **10**. Để có thể tái hiện hình ảnh quê hương đẹp, tươi sáng như vậy chứng tỏ tác giả là người như thế nào? | *HS bộc lộ suy nghĩ:*  Tác giả có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, gắn bó sâu nặng với con người, cuộc sống làng quê. |  |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Đánh giá, khái quát** | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Ghi nhớ** |  |
| **11**.Bài thơ có những đặc sắc nào về nghệ thuật? Qua đó, em cảm nhận được điều gì từ bài thơ và tình cảm của tác giả ?  \* GV -> GN. Gọi HS đọc | *HS suy nghĩ, tóm tắt và trả lời theo ghi nhớ:* | ***1. Nghệ thuật*** |  |
| - Sáng tạo nên những h/ả c/sống lao động thơ mộng  - Tạo liên tưởng, so sánh độc đáo, lời thơ bay bổng, đầy cảm xúc.  - Sử dụng thể thơ 8 chữ hiện đại có những sáng tạo mới mẻ, phóng khoáng.  ***2. Nội dung:***  Tình yêu quê hương tha thiết đằm thắm của tác giả  *1HS đọc* ***\* Ghi nhớ:*** sgk/18 | |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo | | |  |

**Hoạt động 3: luyện tập. (5’)**

- Phương pháp: hoạt động cá nhân, nhóm

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| H: Đọc diễn cảm bài thơ ?  H: H.ả nào trong bài thơ mà em thích nhất? Vì sao?  H: Em có thể hát bài hát: Quê hương ?  H: Sưu tầm một số câu thơ, đoạn thơ về tình cảm quê hương? | - 2 HS đọc bài thơ.  - HS trả lời trước lớp  ->HS khác nhận xét bổ sung.  - Sưu tầm câu thơ, đoạn thơ về quê hương. | **IV. Luyện tập**  - Đọc diễn cảm bài thơ  - Sưu tầm một số câu thơ, đoạn thơ về tình cảm quê hương. |  |

**Hoạt động 4: vận dụng. (5’)**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Cảm nhận về câu thơ em cho là hay nhất trong bài. | - HS thực hiện | …………… |  |

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng (3)**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| HS về nhà tìm và tham khảo hai bài thơ ***Quê hương*** của Đỗ Trung Quân và Giang Nam | - HS thực hiện | …………… |  |

**\* Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

HS về nhà tìm và tham khảo hai bài thơ ***Quê hương*** của Đỗ Trung Quân và Giang Nam

\* Bài cũ:

- Đọc thuộc lòng bài thơ.

\* Bài mới:

- Soạn: ***“Khi con tu hú”.***

***TIẾT 77*. QUÊ HƯƠNG**

**(Tế Hanh)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1.Kiến thức:**

- Học sinh cảm nhận được nguồn cảm hứng lớn trong thơ Tế Hanh nói chung và ở bài thơ Quê hương nói riêng: tình quê hương đằm thắm.

- Hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của con ngừi và sinh hoạt lao động ; lời thơ bình dị , gợi cảm xúc trong sáng tha thiết.

**2**. **Kĩ năng:**

- Học sinh nhận biết tác phẩm thơ lãng mạn.

- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.

- Phân tích được những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những vẻ đẹp bình dị cuẩ quê hương.

**II.CHUẨN BỊ TÀI LIỆU THIẾT BỊ DẠY HỌC :**

**1. GV**: Soạn bài, nghiên cứu bài, nghiên cứu bài, đọc tài liệu tham khảo, tài liệu chuẩn kiến thức kĩ năng.

**2.HS:** Chuẩn bị bài, học bài cũ, sgk,nháp, vở ghi…

**III.TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:** Sĩ số:

**2. Kiểm tra đầu giờ**:

*- Đọc thuộc bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ. Phân tích cảnh hổ ở vườn Bách thú.*

**3. Bài mới :**

GV: Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người

- Lời bài bài ca làm ta nhớ tới một làng quê biển miền Trung, từ hơn nửa thế kỉ nay đã in dấu trong thơ Tế Hanh. Với thể thơ 8 chữ ,nhịp nhàng nhà thơ đã vẽ lên hình ảnh một làng trài ven biển bằng tình yêu và nỗi nhớ khôn nguôi.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **HĐ1.HDHS đọc và tìm hiểu chú thích:**  -Yêu cầu đọc nhẹ nhàng khi nói về quê hương, giọng khoẻ khi miêu tả đánh cá.  *H:Qua phần chú thích em hãy nêu những hiểu biết về tác giả, tác phẩm ?*  *H: Bài thơ viết năm nào,nội dung viết về vấn đề gì ?*  - GV HD học sinh giải thích từ khó  **HĐ2.HDHS đọc - hiểu văn bản:**  *H: Bài thơ làm theo thể thơ nào?*  *H: Bài thơ có thể chia làm mấy đoạn ? ý của mỗi đoạn?*  - Gọi HS đọc 8 câu đầu:  *H:Nhà thơ đẫ giới thiệu chung về quê hương miền biển của mình như thế nào?*  *H: Em có nhận xét gì về cách giới thiệu quê hương của nhà thơ? qua đó em nhận xét gì về quê hương của nhà thơ?*  GV:Cách giới thiệu tự nhiên ,giản dị ..thấy rõ nghề truyền thống của làng là đánh cá, nước bao vây, đi nửa ngày sông ra đến biển  *H: Sáu câu thơ tiếp miêu tả cảnh gì ?*  - Cảnh dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá trong một sớm mai hồng.  *H: Hình ảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá vào thời gian và không gian như thế nào ?*  *H: Hình ảnh con thuyền được miêu tả như thế nào?*  *H: Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào khi nói về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá?Tác dụng của biện pháp NT ấy?*  *H: Cánh buồm được miêu tả như thế nào?*  *H: Em nhận xét như thế nào về cách miêu tả cánh buồm của tác giả?Cánh buồm mang biểu tượng cho điều gì của làng trài?*  ( Nhà thơ như vẽ ra được cái hình vừa như cảm nhận được cái hồn của làng trài thân yêu trong nỗi nhớ, đó cũng chính là bút pháp vừa tả thực vừa lãng mạn trong thơ Tế Hanh)  *H: Em nhận xét như thế nào về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá?*  *-* GV: Vẻ đẹp đầy lãng mạn của dân chài, đẹp trời, gió nhẹ. Hình ảnh dân chài khỏe mạnh vạm vỡ toát lên vẻ đẹp hùng tráng, sức sống mạnh mẽ,bức tranh lao động đầy phấn khởi, dạt dào sức sống. Hình ảnh cánh buồm trăng căng phồng lướt trên biển mang mảnh hồn làng ….người dân chài khỏe mạnh, vô tư, vui lao động.  - Gọi HS đọc 8 câu tiếp.  *H: Cảnh đoàn thuyền về bến hiện được miêu tả ở những câu thơ nào?*  ( GV yêu cầu học sinh chú ý 4 câu thơ tiếp)  *H: Tác giả sử dụng từ ngữ có cấu tạo như thế nào để miêu tả cảnh đoàn thuyền trở về? Tác dụng?*  *H: Vì sao câu thơ thứ 3 lại được đặt trong dấu ngoặc kép ?*  GV: Khung cảnh đầm ấm, rộn ràng. Nhớ ơn trời, lời cảm tạ đất trời, phù hộ dân làng trở về an toàn, thắng lợi  *H: Hình ảnh dân chài & con thuyền được miêu tả như thế nào ?*  *H: Em hiểu làn da ngăm dám nắng là làn da như thế nào?*  -Vất vả vật lộn, da đen bởi vì nắng gió biển =>con người khỏe mạnh, mang hương vị biển.  *H:Thế nào là thân hình nồng thở vị xa xăm?*  *H: Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh con thuyền im trên bến mỏi?*  *H:Hai câu thơ này tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?*  *H: Từ đó em cảm nhận được vẻ đẹp nào của con thuyền ?*  - GV: Hình ảnh người chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường. Con thuyền được nhân hóa gắn bó mật thiết với sự sống con người nơi đây  *H: Cảnh đoàn thuyền trở về hiện lên như thế nào?*  - Gọi HS đọc 4câu tiếp  *H: Trong xa cách tác giả nhớ tới những điều gì nơi quê nhà ?*  -Vì sao lại nhớ màu nước cá bạc …?  - Tại sao tác giả lại nhớ nhất mùi mặn nồng của quê mình ? 🡪Mùi đặc trưng của quê hương.  *H: Em nhận xét như thế nào về nỗi nhớ của nhà thơ?*  **HĐ3.HDHS tổng kết:**  *H: Nêu những cảm nhận của em về nội dung và giá trị nghệ thuật của bài thơ?*  - GV gọi Hs đọc ghi nhớ sgk  GV: Chốt, gọi học sinh đọc ghi nhớ.  - GV hướng dẫn hs luyện tập ở nhà | **I. Đọc và tìm hiểu chú thích:**  **1. Đọc:**  **2. Chú thích:**  **a.Tác giả:** Sinh 1921 tên khai sinh Trần Tế Hanh.  - Quê: Quảng Ngãi.  - Là nhà thơ góp mặt ở chặng cuối của phong trào thơ mới với những bài thơ mang nặng nỗi buồn và tình yêu quê hương thắm thiết.  - Sau năm 1975 ông chuyển sang sáng tác phuch vụ cách mạng . Những bài thơ của ông thể hiện nỗi nhớ qhương da diết và khao khát TQ thống nhất.  - Năm 1996, ông được nhà nước trao tặng giải thường HCM về văn học Nghệ thuật.  **b.Tác phẩm :** Bài thơ sáng tác năm 1939, là bài thơ mở đầu cho nguồn cảm hứng viết về quê hương của nhà thơ Tế Hanh.  **c. Từ khó:** SGK/17  **II. Đọc- hiểu văn bản:**  **1. Thể thơ:** 8 tiếng,  - Nhịp thơ : 3/2/3, 3/5.  **2. Bố cục:**  - Bài thơ có thể chia làm 4 đoạn.  + 2 câu đầu: Giới thiệu chung về làng quê.  + 6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá.  + 8 câu tiếp: Đoàn thuyền đánh cá trở về bến  + 4 câu còn lại:Nỗi nhớ làng, nhớ biển nhứ quê hương.  **3. Phân tích:**  **a. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá:**  *" Làng tôi …nghề chài lưới*  *Nước bao vây cách biển nửa ngày sông"*  - Hai câu thơ đầu bằng từ ngữ mộc mạc, bình dị, tự nhiên, ngắn gọn, đầy đủ, tác giả cung cấp thông tin về quê hương ven biển của mình - về nghề và đặc điểm địa lí:  *nghề chài lưới , như hòn đào nhỏ bị nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.*  *"Khi trời trong, gió nhẹ…sớm mai*  *Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.*  - Bầu trời cao rộng , trong trẻo, nhuốm nắng hồng bình minh-> hình ảnh đoàn thuyền băng mình ra khơi, đi đánh cá.  *"..thuyền hăng như tuấn mã*  *…phăng mái chèo …"*  NT: So sánh, dùng động từ, tính từ mạnh (hăng, phăng vượt để miêu tả hoạt động của con thuyền).  - Miêu tả khí thế dũng mãnh của con thuyền ra khơi sức sống mãnh mẽ, vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn.  "C*ánh buồm giương to như mảnh hồn làng …Rướn thân trắng …thâu góp gió"*  - NT: So sánh , ẩn dụ-> Hình ảnh cánh buồm quen thuộc trở nên lớn lao và thiêng liêng. Nhà thơ như nhận ra đó chính là biểu tượng của linh hồn làng trài.  =>Bức tranh phong cảnh thiên nhiên tươi sáng và h/ả con người lao động đầy hứng khởi dào dạt sức sống.  **b.Cảnh thuyền cá về bến:**  *- Dân làng tấp nập đón nghe về*  *…cá đầy ghe …*  ..*cá tươi ngon thân bạc trắng*  - Từ láy tượng hình tượng thanh,tả không khí náo nhiệt đầy ắp niềm vui đón nhận thành quả lao động to lớn.  - Lời cảm tạ trời yên biển lặng cho dân làng trở về an toàn, thắng lợi *"cá đầy ghe"*  *"Dân chài... ngăm dám nắng*  *...thân hình nồng thở …xa ..*  *Chiếc thuyền im bến mỏi …nằm*  *Nghe chất muối... vỏ"*  - Hình ảnh người dân trài khoẻ mạnh vạm vỡ vừa được tả thực vừa lãng mạn trở nên có tầm vóc phi thường(nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió; thân hình thấm đậm vị mặn mòi nồng toả*" vị xa xăm"* của biển khơi.  - Con thuyền nghỉ ngơi sau ngày lao động vất vả.  NT: nhân hóa, gợi tả -> cảm nhận thuyền như một cơ thể sống, thấy nó mệt mỏi sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lắng "nghe chất muối thấm…"  - Con thuyền vô tri trở nên có hồn, cũng như người dân trài, con thuyền ấy cũng thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi. H/ả con thuyền ấy được miêu tả bởi một tâm hồn tinh tế , tài hoa và một tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.  => Không khí vui tươi náo nhiệt đón nhận thành quả lao động sau một ngày vất vả. Những người dân chài khỏe mạnh mang vẻ đẹp và sự sống nồng mặn của biển cả. Con thuyền gắn bó mật thiết với sự sống con người nơi đây.  **c. Nỗi nhớ quê hương:**  *" Nay xa cách... nhớ*  *Màu nước xanh..... buồm vôi,*  *Thoáng con thuyền......khơi,*  *Tôi thấy nhớ ..............quá!"*  - Nhớ những hình ảnh quen thuộc của làng quê ( *Màu nước. cá bạc , chiếc buồm vôi, nhớ mùi nồng mặn của biển...)*  NT: Câu cảm thán, phép liệt kê.  =>Nỗi nhớ làng quê khôn nguôi thật chân thành tha thiết giản dị , tự nhiên. Nỗi nhớ ấy như được thốt ra từ trái tim yêu quê hương tha thiết.  **III. Tổng kết:**  **1. Nội dung:**  - Thiên nhiên, lao động, sinh hoạt toát lên vẻ đẹp trong sáng, khoẻ khoắn vừa chân thực, vừa lãng mạn.  **2. Nghệ thuật:**  - Thơ trữ tình biểu cảm kết hợp miêu tả, hình ảnh thơ sáng tạo, biện pháp so sánh, nhân hóa.  **\*Ghi nhớ: (sgk T18)** |

**4. Củng cố , luyện tập**:

*- Nội dung bài học có mấy ĐV kiến thức cần ghi nhớ?*

*- Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ ?*

**5. Hướng dẫn HS học ở nhà**: học bài cũ ,chuẩn bị : Khi con tu hú